

Số: /BC-SNV

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát, phúc tra kết quả Chỉ số PAPI năm 2021

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 2497/UBND-KSTT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết quả Chỉ số PAPI năm 2021.

Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 899/KH-SNV ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc khảo sát phúc tra kết quả Chỉ số PAPI năm 2021; trên cơ sở tiến hành khảo sát phúc tra thực tế tại các địa phương gồm: thị xã An Nhơn (Phường Bình Định, xã Nhơn Phúc), huyện An Lão (xã An Hòa, thị trấn An Lão), thành phố Quy Nhơn (Phường Trần Quang Diệu, phường Trần Hưng Đạo), Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 53/KH-UBND

Có 6/6 xã, phường, thị trấn (phường Bình Định, xã Nhơn Phúc thị xã An Nhơn; xã An Hòa, thị trấn An Lão huyện An Lão; phường Trần Quang Diệu, phường Trần Hưng Đạo thành phố Quy Nhơn) đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019; trong đó, có đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao kết quả thực hiện các nội dung khảo sát của Chỉ số PAPI.

2. Về thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện các nội dung Chỉ số PAPI

a) Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

06/06 xã, phường, thị trấn đã thực hiện công tác tuyên truyền Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ xã, phường, thị trấn thông qua hình thức tổ chức họp dân và thông báo trên loa truyền thanh tại khu phố, thôn; Chính quyền cơ sở đã phổ biến, quán triệt đến nhân dân, cử tri các quy định về công tác bầu cử Trưởng, phó thôn/khu phố, công khai danh sách cử tri; tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử trực tiếp Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố.

b) Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”

Có 12/12 thôn, khu phố (khu phố Kim Châu 1, Trần Phú phường Bình Định và thôn An Thái, Nhơn Nghĩa Tây xã Nhơn Phúc; thôn Hưng Nhượng,

Xuân Phong Bắc, xã An Hòa và thôn 2, thôn Hưng Nhơn Bắc thị trấn An Lão; khu phố 2, 7 phường Trần Quang Diệu và khu phố 2, 5 phường Trần Hưng Đạo) đã bố trí bảng và niêm yết công khai một số nội dung theo quy định như: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; Trưởng, phó thôn, khu phố; quy ước, hương ước; thu chi ngân sách địa phương...

c) Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

06/06 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nội quy tiếp công dân, bố trí lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định; tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân; đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để thực hiện giám sát các công trình tại địa phương; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận dịch vụ tư pháp theo quy định. Ngoài ra, tại một số địa phương có tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn với người dân thông qua lồng ghép các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

d) Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

06/06 xã, phường, thị trấn đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong chính quyền, thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức; duy trì công tác tự kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, tránh nảy sinh tiêu cực, ngăn chặn việc cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trục lợi cá nhân, sử dụng công quỹ sai mục đích; công tác kiểm soát tham nhũng trong chính quyền và cung ứng dịch vụ công từng bước thực hiện nghiêm.

đ) Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

Qua khảo sát thực tế tại các xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 6/6 xã, phường, thị trấn đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; công khai bộ thủ tục hành chính cấp xã, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân; cán bộ, công chức đã có nhiều nỗ lực trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của người dân.

e) Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Các địa phương đều bố trí kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho các trường học; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, đầu tư theo đúng kế hoạch. Trang thiết bị tại các cơ sở y tế luôn được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Các tuyến đường nông thôn đã được thực hiện bê tông hóa. Công tác giữ gìn an ninh trật tự được người dân tích cực tham gia, 100% các hộ gia đình cam kết không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

g) Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

Tại các thôn, khu phố được khảo sát có đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, tuyên truyền các quy định về bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, vận động nhân dân đăng ký tham gia dịch vụ thu gom rác thải, thành lập các mô hình tự quản tham gia bảo vệ môi trường. Dịch vụ thu gom, phân loại, xử lý chất thải được tổ chức theo định trên địa bàn các xã, phường, thị trấn và được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

h) Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

100% trụ sở xã, phường, thị trấn đã có đường truyền Internet cố định và Internet Wifi, trên 90% tỷ lệ người dân sử dụng Internet và điện thoại thông minh tại các khu vực thành thị. Cổng thông tin điện tử cấp huyện luôn cập nhật thông tin và công khai các thủ tục hành chính, cơ chế chính sách liên quan đến người dân và được đầu tư nâng cấp đáp ứng nhu cầu.

3. Một số tồn tại, hạn chế và phản ánh, kiến nghị của người dân

- Kế hoạch cải thiện nâng cao chỉ số PAPI tại các địa phương còn mang tính hình thức, chưa xác định được nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện; nhiều cán bộ, công chức cấp xã chưa nắm được các nội dung về Chỉ số PAPI; việc phổ biến các thông tin cơ bản về chỉ số PAPI, phương thức điều tra, khảo sát lấy ý kiến nhân dân cho cán bộ, công chức ở cấp xã, Ban quản lý khu phố, thôn để nắm bắt chưa được phổ biến thường xuyên.

- Nội dung công khai cho dân biết, dân bàn, dân kiểm tra ở một số địa phương chưa thật sự đáp ứng theo quy định. Bảng niêm yết không đảm bảo kích thước (thôn Xuân Phong Bắc, thôn Hưng Nhượng xã An Hòa); vị trí công khai chưa thuận lợi để người dân tiếp cận (khu phố 2, 5 phường Trần Hưng Đạo); hầu hết các thôn, khu phố chưa công khai các nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất,...

- Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng chưa thực sự phát huy hiệu quả; công tác phối hợp giữa Mặt trận với các đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân trong triển khai thực hiện quy chế dân chủ chưa thường xuyên.

- Phường Bình Định, xã Nhơn Phúc thị xã An Nhơn; xã An Hòa, thị trấn An Lão huyện An Lão chưa thực hiện việc công khai báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ hàng năm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Vẫn còn tình trạng trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số địa phương, chủ yếu là lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng (An Nhơn: 04 hồ sơ, An Lão: 01 hồ sơ, Quy Nhơn: 01 hồ sơ) và lĩnh vực đất đai (An Nhơn: 03 hồ sơ, An Lão: 05 hồ sơ, Quy Nhơn: 31 hồ sơ); hầu hết các địa phương chưa cập nhật đầy đủ các hồ sơ thủ tục hành chính vào Phần mềm Một cửa điện tử; một số địa phương chưa thực hiện việc cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành (xã An Hòa, thị trấn An Lão, huyện An Lão; phường Trần Hưng Đạo,

thành phố Quy Nhơn).

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến tại các địa phương rất thấp: xã An Hòa (110/1.081, đạt 10,2%), thị trấn An Lão (269/1.277, đạt 21,1%), phường Trần Quang Diệu (02/1.380, đạt 0,14%) hoặc không phát sinh hồ sơ: Phường Bình Định (0/456 hồ sơ, đạt 0%), xã Nhơn Phúc (0/505 hồ sơ, đạt 0%), phường Trần Hưng Đạo (0/1.039, đạt 0%) (*Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/6/2022*).

- Tỷ lệ người dân biết và truy cập Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh còn ít; các địa phương chưa có hình thức thông tin chỉ dẫn, định hướng người dân trong việc truy cập vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Trang thông tin điện tử của chính quyền các cấp để tiếp cận, tìm hiểu thông tin, các thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị, gửi câu hỏi thông qua mục “Hỏi – đáp” trên Cổng, Trang thông tin.

- Tại các địa phương được khảo sát, các phản ánh, kiến nghị của người dân tập trung chủ yếu về giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực đất đai), cơ sở hạ tầng căn bản và môi trường, cụ thể:

+ Tại thị xã An Nhơn: hoạt động một số lò mổ khu phố Kim Châu 1, phường Bình Định; làng nghề tại thôn An Thái, thôn Nhơn Nghĩa Tây, xã Nhơn Phúc gây ô nhiễm môi trường kéo dài nhưng chưa có giải pháp khắc phục; việc phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã An Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phúc chưa chặt chẽ trong xác định nguồn gốc đất, dẫn đến người dân đội 20, thôn An Thái đi lại nhiều lần nhưng chưa được giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; người dân chưa được cung cấp nước sạch (xã Nhơn Phúc).

+ Tại thành phố Quy Nhơn: trên địa bàn phường Trần Quang Diệu đang triển khai nhiều dự án, thời gian thi công kéo dài (chung cư, hệ thống công thoát nước) và hoạt động các nhà máy Khu công nghiệp Phú Tài ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân (thường xuyên ngập nước, bụi từ thi công công trình và từ Khu công nghiệp); một số hộ dân chưa đồng thuận trong giải quyết chính sách đền bù, giải tỏa khi thực hiện các dự án trên địa bàn. Hạ tầng căn bản tại một số tổ thuộc Khu phố 2, 7 phường Trần Quang Diệu chưa được bê tông hóa, chưa cung cấp điện lưới, chưa cung cấp nước sạch hoặc nước thường xuyên bị nhiễm bẩn.

Ngoài ra, một số phản ánh của người dân tại các địa phương liên quan đến thái độ phục vụ của nhân viên y tế (thị trấn An Lão, huyện An Lão; phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn); cơ sở hạ tầng căn bản, ruộng bị sa bồi chưa được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết (thôn Hưng Nhượng, xã An Hòa, huyện An Lão); các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ còn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; tình hình mất an ninh trật tự (khu phố Kim Châu 1), trộm cắp tại một số thôn, khu phố còn diễn ra (khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn; thôn An Thái, Nhơn Nghĩa Tây xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn); hệ thống loa truyền thanh hư hỏng chậm được khắc phục, người dân chưa được cung cấp nước sạch (thôn 2, thôn Hưng Nhơn Bắc, thị trấn An Lão),...

4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Chính quyền, mặt trận cấp huyện, cấp xã còn chủ quan, chưa thật sự quan tâm vào cuộc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI; công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước đến người dân chưa thường xuyên, mức độ chưa sâu, chưa phong phú và đa dạng, nhất là các quy định, tiện ích đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Một số cán bộ, công chức còn hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chưa có tác phong làm việc chuyên nghiệp, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân. Tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn xảy ra.

- Một số Dự án, công trình xây dựng thi công chậm, kéo dài nhiều năm, đơn vị thi công thiếu các giải pháp giảm bụi bặm, tiếng ồn, rào chắn cảnh báo nguy hiểm... ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt gây bức xúc cho người dân (Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn).

- Chính quyền, mặt trận chưa có giải pháp vận động người dân tham gia đầy đủ các cuộc họp ở thôn, khu phố; việc tổ chức đối thoại giữa Người đứng đầu chính quyền với người dân còn hạn chế.

b) Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của pháp luật, nhất là lĩnh vực đất đai còn rườm rà, thường xuyên thay đổi, một số trường hợp nguồn gốc đất phức tạp, do đó đã gây khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cũng như giải quyết các khiếu nại của người dân; một số tính năng của hệ thống phần mềm một cửa, một cửa liên thông chưa thuận lợi trong quá trình thực hiện, nhất là cấp xã.

- Người dân còn e ngại trong việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, chứng thực bản sao điện tử, chưa sẵn sàng tham gia cùng chính quyền trong chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử.

- Một số địa phương được chọn điều tra còn nằm trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, trình độ dân trí hạn chế, tập trung lao động sản xuất, chưa có điều kiện, thời gian tham gia các hoạt động chính trị của địa phương.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến đời sống, kinh tế của địa phương, tập trung nguồn lực, thời gian tuyên truyền chống dịch và khắc phục khó khăn nên việc triển khai thực hiện các nội dung chỉ số PAPI chưa kịp thời.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Sở Nội vụ kính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp để khắc phục cải thiện Chỉ số PAPI trong năm 2022, cụ thể:

1. Ủy ban nhân dân các huyện An Lão, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn

Khẩn trương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các thôn, khu phố được PAPI khảo sát khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế đã nêu qua kết quả khảo sát, phúc tra (các địa phương này sẽ được PAPI khảo sát 2 năm tiếp theo), tập trung vào các tiêu chí:

- Tăng cường sự tham gia của người dân cấp cơ sở: Thực hiện tuyên truyền thường xuyên đầy đủ nội dung Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 để người dân biết, thực hiện giám sát theo quy định, nâng cao hiểu biết của người dân về nội dung và mục đích khảo sát PAPI; phân công cán bộ, công chức làm đầu mối, theo dõi thực hiện Chỉ số PAPI ở địa bàn; có giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các buổi họp thôn, khu phố, tích cực tham gia các hoạt động chính trị tại địa phương.

- Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch: Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời những chế độ, chính sách hỗ trợ người dân; phương thức bình chọn hộ nghèo; danh sách hộ nghèo; các báo cáo thu, chi ngân sách hàng năm; các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết, khung giá đất và phương án điều chỉnh; quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã; các dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư tại trụ sở thôn, khu phố, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã cho người dân biết.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân: Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định, tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị của nhân dân đã phản ánh trên các lĩnh vực; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình trước nhân dân. Tập huấn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; niêm yết thông tin, số điện thoại cán bộ phụ trách địa bàn để nhân dân liên hệ, phản ánh vụ việc khi cần thiết.

- Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; công khai các loại phí, lệ phí khi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng, chứng thực...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, mới ban hành, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực

tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích; xin lỗi nhân dân các trường hợp chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính; xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hạn xuất phát từ lỗi chủ quan của cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ; cập nhập đầy đủ hồ sơ thủ tục hành chính vào Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh; tăng cường thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- Tiếp tục cải thiện cung ứng dịch vụ công: Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế, Trạm y tế, thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường; đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng căn bản: bê tông hóa nông thôn, cung cấp lưới điện, nước sạch cho người dân; đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư.

- Thực hiện quản trị môi trường: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng tại khu dân cư; tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân về môi trường; rà soát, thực hiện một số dự án, công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải tập trung tại các địa phương có tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kéo dài, gắn kết chặt chẽ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, hộ gia đình chăn nuôi xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, không khí; triển khai các công trình tự quản về bảo vệ môi trường do các hội, đoàn thể thực hiện; tổ chức mô hình tự giám sát trong nhân dân, kịp thời phản ánh những hành vi vứt rác, xác gia súc, gia cầm bừa bãi không đúng nơi quy định, đưa nội dung cam kết bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước.

- Thực hiện quản trị điện tử: Thực hiện hướng dẫn, niêm yết đến từng thôn, xóm, khu phố thông tin chỉ dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh, các trang thông tin điện tử của chính quyền các cấp, hướng dẫn người dân để tiếp cận, tìm hiểu thông tin, các thủ tục hành chính, các biểu mẫu; hướng dẫn phản ánh, kiến nghị, gửi câu hỏi thông qua mục “Hỏi – đáp” trên Cổng, trang thông tin điện tử, Hệ thống phản ánh hiện trường, lắp đặt wifi cho 100% trụ sở thôn, khu phố để hướng dẫn người dân tiếp cận tin tức và sử dụng các dịch vụ.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã còn lại (Tổ chức PAPI chưa thực hiện khảo sát)

Tự rà soát kết quả trên địa bàn mình quản lý theo các tiêu chí nêu trên, chủ động đề ra các giải pháp khắc phục (nếu có); đồng thời tiếp tục phổ biến, triển khai đầy đủ nội dung Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tăng cường chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đúng hẹn; nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ công; giải quyết các vấn đề môi trường; việc tiếp cận, sử dụng Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của người dân.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Sở Nội vụ: tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện Chỉ số PAPI, phối hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, cải thiện các tính năng Phần mềm Một cửa điện tử đảm bảo thuận lợi cho các xã, phường, thị trấn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thanh tra tỉnh: chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là những công việc, vị trí có khả năng dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị.

- Sở Tư pháp: tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến người dân, nhất là các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện đầy đủ, kịp thời các thủ tục thuộc lĩnh vực tư pháp, tăng cường chứng thực bản sao điện tử.

- Sở Thông tin và Truyền thông: tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện chính quyền điện tử; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử, Công dịch vụ công của tỉnh trên các nền tảng ứng dụng như Zalo (Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định); hỗ trợ các địa phương xử lý các vấn đề vi phạm an ninh trật tự, môi trường, cung cấp dịch vụ công, phản ánh hiện trường thông qua các dịch vụ giám sát của đô thị thông minh; nâng cao chất lượng truy cập Internet.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại các cộng đồng dân cư; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các địa phương thuộc thẩm quyền quản lý, các hoạt động thu gom rác thải.

- Sở Y tế: chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường khám bệnh cho người nghèo, khám miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: phối hợp các huyện, thị xã, thành phố đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại; tăng cường công tác thanh kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm; hoạt động nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc...

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung Chỉ số PAPI; giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động chính quyền các cấp trong tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, công tác tổ chức đối thoại giữa cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

5. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc Ban Dân vận các xã, phường, thị trấn phối hợp với chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động nhân dân tích cực tham gia các cuộc họp, đóng góp ý kiến đối với chính quyền cơ sở.

Sở Nội vụ kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các xã, phường, thị trấn được kiểm tra;
- Thành viên Đoàn khảo sát phúc tra;
- Lưu: VT, P.CCHC-VTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Xuân Long